

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN EA SÚP**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 20/2024/HS-ST  
Ngày 24 tháng 04 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Chinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bành Trọng Bình

Ông Nguyễn Văn Đoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:**

**Ông Lê Quý Tĩnh** – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

1. **Lù Thị D**, sinh năm 1962 tại tỉnh Sơn La;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Con ông Lù A C (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); Bị cáo có chồng Hạng A D1 – SN: 1960, có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1981 con nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13 tháng 01 năm 2024 (Bị cáo có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Đình Đ** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

**- Người làm chứng:**

Chị **Hạng Thị M** – SN: 1985

Địa chỉ: Thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Anh **Giàng A C1** – SN: 1993

Địa chỉ: Thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

**- Người chứng kiến:**

Chị **Đàm Thị B** – SN: 1978

Địa chỉ: Thôn 04A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).  
- *Người phiên dịch cho bị cáo D: Anh Sùng A S1 – SN: 1995*  
Địa chỉ: Thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 13/01/2024, Lù Thị D mua 100.000 đồng ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch), tại đoạn đường liên thôn, thuộc thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Ma túy đựng trong một túi nylon màu vàng. Sau khi mua được ma túy, D đi đến một ngôi nhà rẫy bỏ hoang, không có người ở, thuộc thôn 14, xã C, lấy một ít ma túy ra sử dụng. Sau đó D cất ma túy vào túi áo còn lại bên trái mà D đang mặc rồi đi về nhà chị Hạng Thị M (con gái D), ở thôn 14, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 13/01/2024 D tiếp tục đi đến ngôi nhà rẫy bỏ hoang để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Ea Súp phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang Lù Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo bên trái mà D đang mặc (loại áo vải tay dài, màu đỏ đen có họa tiết bông hoa màu đỏ, có hai túi hai bên hông), 01 gói nylon màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số: 189/KL-KTHS ngày 19/01/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chất rắn màu trắng chứa trong 01 gói nylon màu vàng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1336 gam, loại Heroine, còn lại sau giám định có khối lượng 0,1053 gam.

Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố bị cáo Lù Thị D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Thị D như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lù Thị D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,1053 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc áo vải tay dài, màu đỏ đen có họa tiết bông hoa màu đỏ, có hai túi hai bên hông.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình Đ người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất

trí với tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị nghiêm khắc so với hành vi của bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không biết chữ, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị cáo mức án bằng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa bị cáo Lù Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình vào chiều ngày 13/01/2024, bị cáo mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch 100.000 đồng ma túy, loại Heroine về sử dụng thì bị Công an huyện Ea Súp phối hợp với Công an xã C phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo bên trái D đang mặc, loại áo vải tay dài, màu đỏ đen có họa tiết bông hoa màu đỏ, có hai túi hai bên hông, 01 gói nylon màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, kết luận giám định chất rắn màu trắng có khối lượng 0,1336 gam là Ma túy loại Heroine, còn lại sau giám định là 0,1053 gam.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[4] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án bằng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn nên cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Về án phí xét thấy bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí theo

điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên chấp nhận yêu cầu của người bào chữa miễn án phí cho bị cáo.

[5] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lù Thị D đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”;

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Bản án số: 46/2022/HSST ngày 06/7/2022, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2023 tính đến ngày bị cáo phạm tội mới ngày 13/01/2024 bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[09] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp làm nông, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] Đối với người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch, bị cáo Lù Thị D khai mua ma túy. Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát huyện Ea Súp không khởi tố nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xử lý.

[11] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 0,1053 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc áo vải tay dài, màu đỏ đen có họa tiết bông hoa màu đỏ, có hai túi hai bên hông. Xét vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lù Thị D là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lù Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**Về hình phạt:** Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lù Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13/01/2024.

#### **Các biện pháp tư pháp:**

**Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,1053 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 chiếc áo vải tay dài, màu đỏ đen có họa tiết bông hoa màu đỏ.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 17 tháng 04 năm 2024.

**Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Thị D.

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã C;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lưu Quốc Chinh**